

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
*Bản án số: 14/2020/HSST  
Ngày: 06/5/2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**Các hội thẩm nhân dân:** - Ông Nguyễn Ngọc Tuấn Anh

- Ông Lê Minh Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

**Trương Trọng T** – Tên gọi khác: T C; Sinh năm 1997, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 4, phường Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trương Việt N – sinh năm 1971 và bà Lê Thị M - sinh năm 1972; Cùng trú tại: Khu phố 4, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/8/2018 bị Công an phường Hàm Tiến, TP.Phan Thiết xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Chiếm đoạt tài sản”. Ngày 04/9/2018 thì T chấp hành nộp phạt Bị cáo bị bắt từ ngày 10/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn G – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận

2. Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận.

3. Bà Lê Thị Thanh T – sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận.

4. Bà Vương Thị D – sinh năm 1974 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, Phan Thiết, Bình Thuận.

5. Ông Đặng Văn B – sinh năm 1993 (có mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 3, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Hữu K – sinh năm 1982 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 3, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận
2. bà Trần Thị S – sinh năm 1975 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 5, Lạc Đạo, Phan Thiết, Bình Thuận.
3. Ông Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1993 (có mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 4, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận.

**\* Người làm chứng:**

Ông Đặng Văn C - sinh năm 1965 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 3, Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2019 đến ngày 10/11/2019, **Trương Trọng T** đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Phan Thiết, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:**

Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2019, **Trương Trọng T** đón xe buýt từ nhà mình tại KP4, phường Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết đến quán Bờ Kè (thuộc khu phố 1, phường Hàm Tiến) gặp anh Nguyễn Văn G (là chủ quán Bờ Kè) để mượn xe mô tô. Khi đến nơi thì quán chưa mở cửa hoạt động, chỉ có anh G đang ngủ bên trong. Tín quan sát thấy bên trong quán có 01 chiếc xe mô tô hiệu Sunlux, biển số 86V1-8656 đang cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì vậy, T lén lút đi vào quán dắt chiếc xe ra ngoài khởi động máy, chạy đi về hướng phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 86V1-8656, T điều khiển xe này về phường Phú Hải để tìm mua ma túy. Khi T đang tìm mua ma túy thì bị Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy thuộc Đoàn biên phòng Thanh Hải - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận kiểm tra. Qua đấu tranh, T đã thừa nhận vừa trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 86V1-8656 nên Đoàn biên phòng Thanh Hải đã tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện và chuyển cho Cơ quan CSĐT-Công an TP. Phan Thiết xử lý theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Văn G sau khi bị mất trộm tài sản đã trích xuất camera an ninh tại quán, phát hiện T là người trộm cắp tài sản nên đã lên Công an phường Hàm Tiến trình báo sự việc.

Vật chứng trong lần phạm tội này:

- 01 xe mô tô hiệu Sunlux biển số 86V1-8656, số khung: GAHG8H010876, số máy: 150FMG010876 (thu giữ của Trương Trọng T);

- 01 USB hiệu sony bên trong có chứa: 02 đoạn video dài 01 phút 15 giây và 47 giây ghi lại quá trình T đi vào quán và lấy trộm xe máy ra khỏi quán (do anh Nguyễn Văn G giao nộp).

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 143 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Phan Thiết kết luận:**

- 01 xe mô tô hiệu Sunlux biển số 86V1-8656, số khung: GAHG8H010876, số máy: 150FMG010876 trị giá: **2.500.000 đồng**.

Quá trình điều tra xác định được xe mô tô biển số 86V1-8656 do bà Phạm Thị P đứng tên đăng ký. Khoảng tháng 5/2015, bà P đã bán lại cho anh Giỏi nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn G. Sau khi nhận lại tài sản anh G không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với 01 USB hiệu sony bên trong có chứa video ghi lại quá trình T thực hiện hành vi phạm tội được lưu kèm vào hồ sơ vụ án phục vụ cho quá trình xét xử.

#### **Lần thứ hai:**

Vào khoảng 12 giờ ngày 03/7/2019, **Trương Trọng T** đi bộ từ nhà mình tại Khu phố 4, phường Hàm Tiến đến khu phố 2, phường Hàm Tiến mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến công trình xây dựng của ông Trần Văn M không có người trông coi nên T lén lút đi vào cổng vào bên trong lấy 01 máy cắt tường (đang để trên thềm nhà), rồi theo đường cũ đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản trên, T mang đến vừa phế liệu (không tên) tại Khu phố 2, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết do anh Nguyễn Hữu K làm chủ để bán. Khi đến gặp anh K, T nói với anh K máy cắt tường là của T, bị hỏng nên mang đi bán. Anh K tin tưởng và đồng ý thu mua với giá 200.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán máy cắt tường T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn T (là chủ sở hữu) sau khi phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo với Công an phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết về toàn bộ nội dung sự việc. Qua truy xét, CQĐT đã triệu tập Trương Trọng T lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng trong lần phạm tội này:

- 01 máy cắt tường hiệu Pefa, cán cầm màu đen (thu giữ của từ anh Nguyễn Hữu K);

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 153 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:**

- 01 máy cắt tường hiệu Pefa, cán cầm màu đen trị giá: **2.160.000 đồng**.  
(Bút lục 04-05)

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc máy cắt tường hiệu Pefa cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Hữu K, không yêu cầu Tín trả lại số tiền đã mua máy cắt tường của Tín.

### **Lần thứ ba:**

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/9/2019, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86C1-400.34 chở **Trương Trọng T** nhà Tín đi vào phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết để mua ma túy về sử dụng. Khi đi ngang qua tiệm tạp hóa của chị Lê Thị Thanh T tại số nhà A06 khu dân cư Sơn Hải, T nói T dừng xe ở ngoài để T vào quán mua nước uống. Khi vào bên trong thấy quán không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T quan sát thấy bên trong tủ kính có nhiều thẻ cào điện thoại nên T đã lén lút lấy toàn bộ số thẻ cào trên bỏ vào túi áo đang mặc rồi đi ra ngoài. Trong quá trình thực hiện hành vi như trên, T không có sự bàn bạc trước và T đứng ở vị trí bên ngoài nên không quan sát thấy T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Khi chị Lê Thị Thanh T từ trong nhà đi ra phát hiện thấy T có biểu hiện nghi vấn nên đã chạy tới giữ T lại nhưng T chạy ra bên ngoài rồi lên xe mô tô T chờ sẵn rồi tẩu thoát về hướng huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình di chuyển, T lấy số thẻ cào điện thoại vừa chiếm đoạt được ra kiểm tra thì gồm nhiều loại mệnh giá từ 10.000.đ đến 100.000.đ, của nhiều nhà mạng với giá trị tổng cộng là 1.600.000 đồng. Sau đó T đã chia ra và cất giấu bớt một ít thẻ cào mục đích sử dụng.

Khi cả hai đi đến ngã ba Phú Long (thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) T dừng xe lại tấp vào lề đường thì T rồi lấy từ túi áo khoác đang mặc ra một số thẻ cào điện thoại đồng thời nói với T: *“Em mới trộm được card điện thoại”*. Lúc này T mới biết được việc T đã trộm cắp tài sản tại tiệm tạp hóa ở Kp2 phường Phú Hải nên hỏi lại: *“Được bao nhiêu?”*. T trả lời: *“Được 970.000đ tiền card anh”*. Sau đó T nói với T chở T xuống phường Lạc Đạo để bán số thẻ cào điện thoại vừa trộm cắp được thì T đồng ý. Khi đến nơi, T và T hỏi hai tiệm tạp hóa (không rõ địa chỉ) để bán thẻ cào điện thoại nhưng không được. Khi tới quán tạp hóa của chị Trần Thị S thì cả hai vào uống nước. Lúc này Tín nói với chị S: *“Em có một ít thẻ cào điện thoại em mua để nạp vào game nhưng giờ hết tiền nên bán lại”* Chị S tin tưởng và đồng ý. T đưa cho chị S các thẻ cào gồm nhiều mệnh giá, của các nhà mạng với tổng mệnh giá là tổng số tiền thẻ cào 970.000đ. Chị S đưa cho T 650.000đ.

Sau khi bán được thẻ cào điện thoại T đưa cho T 300.000đ rồi cả hai đi về nhà, tiêu xài hết số tiền này. Số thẻ cào còn lại mà T đã chia ra cất giấu T trước đó, T đã bán dọc đường đi về nhà (hiện T không nhớ địa chỉ bán) được tổng cộng 450.000 đồng và cũng tiêu xài hết.

Chị Lê Thị Thanh T sau khi bị trộm cắp tài sản đã đến Công an phường Hàm Tiến trình báo nội dung sự việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa T và T lên làm việc. Tại CQĐT, T và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo lời trình bày của chị T, tài sản bị chiếm đoạt là các loại card điện thoại gồm nhiều mệnh giá, của các nhà mạng Mobifone, Vinafone và Viettel, do chị T mua từ ngày 24/9/2019 với tổng mệnh giá 2.650.000đ nhưng trong ngày 25/9/2019 đã bán đi 150.000đ nên số tiền còn lại bị chiếm đoạt khoảng 2.500.000đ và giá trị tiền mặt đã thanh toán cho đại lý 2.539.500đ (theo hóa đơn số 80946 ngày 24/9/2019 do chị T cung cấp). Tuy nhiên, quá trình điều tra, Trương Trọng T chỉ thừa nhận chiếm đoạt số card điện thoại di động với tổng mệnh giá như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86C1-400.43, số khung: RLCS5C6J0-EY061981, số máy: 5C6J-062002 (thu giữ của chị Lương Thị Thúy N).

Đây là phương tiện mà T chở T thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 26/9/2019. Tài sản này được đứng tên sở hữu bởi chị Lương Thị Thúy N (là vợ của T, sinh năm 1995, trú tại KP1, phường Hàm Tiến, TP.Phan Thiết). Chị Nga không biết việc T dùng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan CSĐT-Công an TP.Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Do tài sản bị T và T chiếm đoạt trong lần phạm tội này đã tiêu thụ và không thu hồi được để làm căn cứ định giá. Vì vậy, Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

Hiện chị Lê Thị Thanh T yêu cầu T bồi thường 2.500.000 đồng, tương đương tổng số mệnh giá tiền tiền thẻ cào điện thoại bị T chiếm đoạt. T đồng ý nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

**Lần thứ tư:**

Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2019, **Trương Trọng T** điều khiển xe mô tô Dream, biển số 72F9-6235 (Tín khai nhận mượn xe mô tô của người đàn ông tên Vẹo, không rõ nhân thân cụ thể) đi vào xã Thiện Nghiệp, TP.Phan Thiết mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán tạp hóa của chị Vương Thị D quan sát thấy bên trong không có ai trông coi nên Tín đi vào bên trong lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel để trên bàn thờ, bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Khi ra đến thêm nhà, T thấy có 02 thùng bia lon hiệu Sài Gòn Lager nên tiếp tục lấy 02 thùng bia này mang ra khỏi quán chuẩn bị bỏ lên xe. Lúc này, chị D đi công việc về phát hiện thấy T đang mang 02 thùng bia từ trong nhà mình đi ra nên tri hô thì T bỏ 02 thùng bia lại rồi chạy ra xe nổ máy tẩu thoát về hướng UBND xã Thiện Nghiệp.

Sau khi sự việc xảy ra, chị D đã tri hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo Tín nhưng không được nên báo cho Công an xã Thiện Nghiệp, TP.Phan Thiết.

Trong quá trình tẩu thoát, T bị hỏng xe, đang sửa chữa thì gặp chị D đến T lấy điện thoại đã chiếm đoạt trước đó của chị D ném xuống đường để phi tang rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi đi được một đoạn thì bị Công an xã Thiện Nghiệp bắt giữ và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây Tín thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại hiệu Masstel, Imei 1:351670097796549, Imei 2: 351670097796556 và 02 thùng bia Sài Gòn xanh (là các tài sản do T chiếm đoạt của chị D, sau đó ném bỏ trong qua 1trình tẩu thoát và được chị D nhặt, giao nộp lại cho cơ quan công an).

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:**

- 01 điện thoại hiệu Masstel, Imei 1:351670097796549, Imei 2: 351670097796556, trị giá: **560.000 đồng**.

- 02 thùng bia Sài Gòn xanh, trị giá: **460.000 đồng**. (Tổng trị giá tài sản: **1.020.000 đồng**)

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại hiệu Masstel và 02 thùng bia Sài Gòn cho chị Vương Thị D. Sau khi nhận lại tài sản chị D không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 72F9-6235, là phương tiện T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. T khai mượn của một người đàn ông tên Vẹo tại phường Hàm Tiến, TP.Phan Thiết. Tuy nhiên, xác minh tại địa phương không có người đàn ông có tên như trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu nguồn gốc xác định được chiếc xe do anh Nguyễn Ngọc D (trú tại: 81/14 Thùy Vân, phường 2, TP.Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT-Công an Tp. Phan Thiết đã Ủy thác điều tra cho Công an TP.Vũng Tàu để điều tra, làm rõ vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, tiến hành xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

**Lần thứ năm:**

Vào khoảng 05 giờ ngày 10/11/2019, **Trương Trọng T** đi bộ từ nhà tại khu phố 4, phường Hàm Tiến đến khu phố 3 phường Hàm Tiến, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Đặng Văn B T thấy cửa cổng không khóa, bên trong sân nhà có 01 chiếc xe mô tô biển số 86K9-8347, cắm sẵn chìa khóa ở xe. Tín mở cửa cổng rồi lén lút đi vào bên trong sân nhà, vừa dắt xe ra khỏi cổng xuống lề đường để tẩu thoát thì bị anh Đặng Văn C đang đi tập thể

dục gần đó phát hiện, không chế rồi báo cho Công an phường Hàm Tiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật sau:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Medal, biển số 86K9-8347, số khung: G074HG100117, số máy: 0FMG-F000117.

**Tại bản kết luận định giá tài sản số 242 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:**

- 01 xe mô tô hiệu Medal, biển số 86K9-8347, số máy: 0FMG-F000117, số khung: G074HG100117, trị giá: **6.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra xác định được xe mô tô biển số 86K9-8347 do chị Trần Thị P (sinh năm 1977, trú tại: KP12, phường Mũi Né, TP.Phan Thiết) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng vào năm 2018, chị Phúc đã bán lại cho anh B chiếc xe trên nhưng chưa chuyển tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho anh Đặng Văn B. Sau khi nhận lại tài sản anh Bảo không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Trương Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Trọng T mức án từ 02 đến 03 năm tù.

Bị cáo Trương Trọng T không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1] Về tố tụng:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi của bị cáo:** *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại,*

*người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Từ 20/6/2019 đến ngày 10/11/2019, **Trương Trọng T** đã liên tiếp thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2019, Trương Trọng T đã lén lút đột nhập nhà anh Nguyễn Văn G tại khu phố 1, phường Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Sunlux, biển số 86V1-8656 trị giá: **2.500.000 đồng**.

- **Lần thứ hai:** Vào khoảng 12 giờ ngày 03/7/2019, Trương Trọng T đã lén lút vào công trình xây dựng tại khu phố 2, phường Hàm Tiến chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt tường hiệu Pefa, trị giá **2.160.000 đồng** của anh Nguyễn Văn T .

- **Lần thứ ba:** Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/9/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trương Trọng T đã lén lút chiếm đoạt nhiều thẻ cào điện thoại của chị Lê Thị Thanh T đang để trong tiệm tạp hoá tại khu phố 2, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết. Theo lời trình bày và hóa đơn mua hàng ghi ngày 24/9/2019 do chị T cung cấp thì tổng mệnh giá bằng tiền mặt của các thẻ cào này trị giá là 2.500.000.đ. Tuy nhiên, T khai nhận chỉ chiếm đoạt tổng cộng 1.600.000 đồng.

- **Lần thứ tư:** Khoảng 11 giờ ngày 30/10/2019, Trương Trọng T đã lén lút đột nhập nhà chị Vương Thị D tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, TP.Phan Thiết chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Masstel và 02 thùng bia Sài Gòn (tổng trị giá: 1.020.000đồng) thì bị chị D phát hiện, cùng quần chúng nhân dân và Công an xã bắt giữ.

- **Lần thứ năm:** Vào khoảng 05 giờ ngày 10/11/2019, Trương Trọng T đã lén lút đột nhập nhà anh Đặng Văn B tại KP3, phường Hàm Tiến, TP.Phan Thiết chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Medal, biển số 86K9-8347 trị giá: **6.000.000 đồng** của anh B thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thể nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, thể nhưng bị cáo vẫn không biết sửa chữa sai lầm mà lại liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật,



không chịu ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**[3] Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo Trương Trọng T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó tại các lần thứ 1, lần thứ 2 và lần thứ 5 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**[4] Về tình tiết giảm nhẹ:** Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

**[5]** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết.

**[6] Về phần bồi thường dân sự:** Các người bị hại Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T, Vương Thị D vắng mặt tại tòa nhưng thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt, cũng như đã có lời khai tại cơ quan điều tra là đã nhận lại được tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu K, Trần Thị S vắng mặt tại tòa nhưng thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng như đã có lời khai tại cơ quan điều tra là không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền đã mua máy cắt của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Đặng Văn ó mặt tại tòa trình bày đã nhận được tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Tại phiên tòa người bị hại Lê Thị Thanh T, bị cáo Trương Trọng T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T tự nguyện thỏa thuận như sau: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền là 300.000 đồng. Bị cáo Trương Trọng T bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền là 1.300.000 đồng.

Xét thấy đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

**[7] Về án phí:** Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**[8] Các vấn đề khác:** Đối với vai trò của Nguyễn Ngọc T trong lần trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2019 của T: do trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, cả hai không có sự thỏa thuận, bàn bạc từ trước. T cũng không tiếp nhận ý chí mà chỉ biết được việc trộm cắp của T khi hành vi này đã hoàn thành. Ngoài ra, tài sản bị chiếm đoạt trong lần này không đủ căn cứ chứng minh là trên hai triệu đồng; đồng thời T cũng chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đối với việc biết rõ số thẻ cào được T cho, có nguồn gốc do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tiêu xài và chở T tìm nơi tiêu thụ là đã thỏa mãn dấu hiệu khách quan của hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, do trị giá tài sản trong lần chiếm đoạt này chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS năm 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ để công an phường Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết xử phạt hành chính đối với T về hành vi nêu trên là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị S, khi mua chiếc máy cắt tường và thẻ cào điện thoại do T trộm cắp, do không biết đây là tài sản phạm pháp nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**- Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

**- Tuyên bố:** Bị cáo Trương Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**- Xử phạt:** Trương Trọng T **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2019.

**\* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người bị hại Lê Thị Thanh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T là bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lê Thị Thanh T số tiền là 1.300.000 đồng; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho người bị hại Lê Thị Thanh T số tiền là 300.000 đồng.

**- Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban

thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. (Điều 13, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án quyết định của Tòa án)

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai, sơ thẩm. Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

-----

2015 ;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

*Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân**

**Các hội thẩm nhân dân :**

1/ Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00' ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

**Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại**, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01, khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa , Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :*

**1/ Về tội danh :** Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01, khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

**2/ Về điều luật áp dụng :**

, khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự. Kết quả biểu quyết : 3/3

**3/ Về mức hình phạt :**

**\*Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

**4/ Về các vấn đề khác :**

**\*Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**\* Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Bính  
Xuân**

**Lưu Thị Thôi**

**Nguyễn Thị Như**